

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng.
2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Quang-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PM, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 809/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Đỗ Thành N, sinh năm 1993; nơi sinh huyện PM, tỉnh BÐ; nơi cư trú thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình P, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; vợ là chị Trần Thị Kim O, sinh năm 1992; có 01 người con là cháu Đỗ Trần Minh K, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 11 năm 2020 đến ngày 28 tháng 11 năm 2020 được tại ngoại; có mặt.

- Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; nơi sinh huyện PM, tỉnh BÐ; nơi cư trú thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ; nghề nghiệp phụ xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 và bà Phan Thị D, sinh năm 1963; vợ là chị Châu Thị Mỹ T, sinh năm 1996; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; vắng mặt.

Trú tại: Thôn Trung Thuận, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

- Chị Trần Thị Kim O, sinh năm 1992; có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22 tháng 11 năm 2020, tại nhà của bị cáo Đỗ Thành N, địa chỉ thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD, Công an huyện PM phối hợp với Công an xã MC bắt quả tang bị cáo Đỗ Thành N đang ghi nhận tịch số đề của Đài xổ số kiến thiết miền Trung (đài KT) và Đài xổ số kiến thiết miền Bắc (đài TB) thông qua tin nhắn điện thoại di động cho người chơi đề, với hình thức như sau:

- Cách thứ nhất: “Đánh đầu-cuối 02 số hoặc 03 số” (thường gọi là 2 chân hoặc 3 chân): Người mua số đề chọn số có 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ. Trường hợp chọn số có 02 chữ số, nếu số này trùng với giải tám hoặc 02 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số thì người mua thắng đề với tỷ lệ là 70 lần số tiền mua đề (đối với đài miền Trung) và 80 lần (đối với đài miền Bắc). Trường hợp chọn số có 03 chữ số, nếu số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số thì người mua thắng đề với tỷ lệ 600 lần (đối với đài miền Trung và đài miền Bắc).

- Cách thứ hai: “Bao lô 02 số hoặc 03 số”: Người mua đề chọn số có 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ. Trường hợp chọn số có 02 chữ số, nếu số này trùng với giải tám hoặc 02 số cuối trong các giải còn lại của kết quả xổ số (tổng cộng có 18 giải đối với đài miền Trung và 27 giải đối với đài miền Bắc) thì người mua thắng đề với tỷ lệ 70 lần (đối với đài miền Trung) và 80 lần (đối với đài miền Bắc). Trường hợp chọn số có 03 chữ số, nếu số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối trong các giải còn lại của kết quả xổ số (tổng cộng có 17 giải đối với đài miền Trung và 23 giải đối với đài miền Bắc) thì người mua thắng đề với tỷ lệ 600 lần (đối với đài miền Trung và đài miền Bắc).

Nếu người chơi mua số đề với hình thức mua bao lô thì được tính bằng điểm hoặc xác, 01 điểm (xác) đài miền Trung tương ứng với số tiền 13.000 đồng, 01 điểm (xác) đài miền Bắc tương ứng với số tiền 23.000 đồng. Nếu đánh số đề đầu-cuối thì ghi số tiền trực tiếp.

- Đối với đài miền Trung: Bị cáo Nguyễn Văn P ghi đề với số tiền 1.950.000 đồng và người tên T không xác định được nhân thân, nơi cư trú ghi đề với số tiền 1.000.000 đồng và đã trúng thưởng với số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền người tên T dùng để đánh bạc là 8.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Đỗ Thành N đánh bạc bằng hình thức ghi đề đối với đài miền Trung là 9.950.000 đồng.

- Đối với đài miền Bắc: Bị cáo Nguyễn Văn P ghi đề với số tiền 3.450.000 đồng và đã trúng thưởng với số tiền 17.200.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn

Văn P dùng để đánh bạc là 20.650.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Đỗ Thành N đánh bạc bằng hình thức ghi đề đối với đài miền Bắc là 20.650.000 đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD truy tố bị cáo Đỗ Thành N và bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thành N với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian 07 ngày bị cáo bị tạm giữ trước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P hình phạt tiền với số tiền 20.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đỗ Thành N với số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng giống Galaxy A6 có viền mặt màn hình màu đen, mặt lưng màu xanh, số kiểu máy SM-A600G/DS, số Seri: R58K54D36RP, IMEI1: 357931091506456; IMEI2: 357932091506454; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD.

Bị cáo Đỗ Thành N nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, bị cáo không dám tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PM, tỉnh BD; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD tại phiên tòa căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra Công an huyện PM, tỉnh BD đã thu thập và đã được kiểm tra tại phiên tòa để xác định vào khoảng 19 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2020, tại nhà của bị cáo Đỗ Thành N, địa chỉ thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD, Công an huyện PM phối hợp với Công an xã MC bắt quả tang bị cáo Đỗ Thành N đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi đề thông qua kết quả xổ số kiến thiết của đài miền Trung và đài miền Bắc qua số điện thoại 0935613843 với tổng số tiền đánh bạc trái phép là 30.600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn P thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề với số tiền 20.650.000 đồng do bị cáo Đỗ Thành N ghi đề.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thành N khai nhận chính bị cáo là người thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình chơi số đề, trong đó bị cáo là người ghi số đề cho người khác, số tiền thắng, thua do bị cáo trực tiếp thanh toán cho người chơi số đề. Bị cáo Nguyễn Văn P cũng thừa nhận chính bị cáo là người thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình chơi số đề, trong đó bị cáo người tham gia chơi số đề do bị cáo Đỗ Thành N ghi số đề. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập và được kiểm tra tại phiên tòa hôm nay. Do đó có căn cứ kết luận chính bị cáo Đỗ Thành N là người thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 30.600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn P là người thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 20.650.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn P cũng thừa nhận thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua lô đề đài miền Trung ngày 22 tháng 11 năm 2020 với số tiền 1.950.000 đồng.

[4] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đỗ Thành N và bị cáo Nguyễn Văn P là người có khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề với mục đích được thua bằng tiền không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi đánh bạc trái phép. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề mà các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo Đỗ Thành N thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 30.600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn P thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 20.650.000 đồng. Do đó có đủ căn cứ kết luận hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P mua lô đề đài miền Trung ngày 22 tháng 11 năm 2020 với số tiền 1.950.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PM xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn P là có căn cứ.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đỗ Thành N phạm tội có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cụ thể bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện lẽ ra xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự như trên, căn cứ vào tình hình tài sản, khả năng thi hành án của từng bị cáo; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng có thể giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục các bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Bị cáo Đỗ Thành N đã bị tạm giữ với thời hạn 07 ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thời gian tạm giữ trên được trừ vào 21 ngày cải tạo không giam giữ.

[10] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ nhà nước, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[11] Đối với hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo, cụ thể phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Đỗ Thành N với số tiền 12.000.000 đồng; phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn P với số tiền 10.000.000 đồng.

[12] Xét về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động kiểu dáng giống Galaxy A6 có viền mặt màn hình màu đen, mặt lưng màu xanh, số kiểu máy SM-A600G/DS, số Seri: R58K54D36RP, IMEI1: 357931091506456; IMEI2: 357932091506454; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Thành N, bị cáo Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành N, bị cáo Nguyễn Văn P đều phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian 07 (Bảy) ngày tạm giữ bằng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo Đỗ Thanh N còn phải chấp hành hình phạt 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Thành N cho Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đỗ Thành N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Thành N và bị cáo Nguyễn Văn P.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Thành N với số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn P với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc các bị cáo phải nộp đủ số tiền trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng giống Galaxy A6 có viền mặt màn hình màu đen, mặt lưng màu xanh, số kiểu máy SM-

A600G/DS, số Seri: R58K54D36RP, IMEI1: 357931091506456; IMEI2: 357932091506454; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PM, tỉnh BD theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PM, tỉnh BD và Chi cục thi hành án dân sự huyện PM, tỉnh BD.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Thành N, bị cáo Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09 tháng 3 năm 2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng.
2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Quang-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PM, tỉnh BD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 809/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Đỗ Thành N, sinh năm 1993; nơi sinh huyện PM, tỉnh BD; nơi cư trú thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình P, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; vợ là chị Trần Thị Kim O, sinh năm 1992; có 01 người con là cháu Đỗ Trần Minh K, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 11 năm 2020 đến ngày 28 tháng 11 năm 2020 được tại ngoại; có mặt.

- Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; nơi sinh huyện PM, tỉnh BD; nơi cư trú thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp phụ xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 và bà Phan Thị D, sinh năm 1963; vợ là chị Châu Thị Mỹ T, sinh năm 1996; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; vắng mặt.

Trú tại: Thôn Trung Thuận, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ.

- Chị Trần Thị Kim O, sinh năm 1992; có mặt.

Trú tại: Thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22 tháng 11 năm 2020, tại nhà của bị cáo Đỗ Thành N, địa chỉ thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ, Công an huyện PM phối hợp với Công an xã MC bắt quả tang bị cáo Đỗ Thành N đang ghi nhận tịch số đề của Đài xổ số kiến thiết miền Trung (đài KT) và Đài xổ số kiến thiết miền Bắc (đài TB) thông qua tin nhắn điện thoại di động cho người chơi đề, với hình thức như sau:

- Cách thứ nhất: “Đánh đầu-cuối 02 số hoặc 03 số” (thường gọi là 2 chân hoặc 3 chân): Người mua số đề chọn số có 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ. Trường hợp chọn số có 02 chữ số, nếu số này trùng với giải tám hoặc 02 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số thì người mua thắng đề với tỷ lệ là 70 lần số tiền mua đề (đối với đài miền Trung) và 80 lần (đối với đài miền Bắc). Trường hợp chọn số có 03 chữ số, nếu số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số thì người mua thắng đề với tỷ lệ 600 lần (đối với đài miền Trung và đài miền Bắc).

- Cách thứ hai: “Bao lô 02 số hoặc 03 số”: Người mua đề chọn số có 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ. Trường hợp chọn số có 02 chữ số, nếu số này trùng với giải tám hoặc 02 số cuối trong các giải còn lại của kết quả xổ số (tổng cộng có 18 giải đối với đài miền Trung và 27 giải đối với đài miền Bắc) thì người mua thắng đề với tỷ lệ 70 lần (đối với đài miền Trung) và 80 lần (đối với đài miền Bắc). Trường hợp chọn số có 03 chữ số, nếu số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối trong các giải còn lại của kết quả xổ số (tổng cộng có 17 giải đối với đài miền Trung và 23 giải đối với đài miền Bắc) thì người mua thắng đề với tỷ lệ 600 lần (đối với đài miền Trung và đài miền Bắc).

Nếu người chơi mua số đề với hình thức mua bao lô thì được tính bằng điểm hoặc xác, 01 điểm (xác) đài miền Trung tương ứng với số tiền 13.000 đồng, 01 điểm (xác) đài miền Bắc tương ứng với số tiền 23.000 đồng. Nếu đánh số đề đầu-cuối thì ghi số tiền trực tiếp.

- Đối với đài miền Trung: Bị cáo Nguyễn Văn P ghi đề với số tiền 1.950.000 đồng và người tên T không xác định được nhân thân, nơi cư trú ghi đề với số tiền 1.000.000 đồng và đã trúng thưởng với số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền người tên T dùng để đánh bạc là 8.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Đỗ Thành N đánh bạc bằng hình thức ghi đề đối với đài miền Trung là 9.950.000 đồng.

- Đối với đài miền Bắc: Bị cáo Nguyễn Văn P ghi đề với số tiền 3.450.000 đồng và đã trúng thưởng với số tiền 17.200.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn P dùng để đánh bạc là 20.650.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Đỗ Thành N đánh bạc bằng hình thức ghi đề đối với đài miền Bắc là 20.650.000 đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD truy tố bị cáo Đỗ Thành N và bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thành N với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P hình phạt tiền với số tiền 20.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đỗ Thành N với số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng giống Galaxy A6 có viền mặt màn hình màu đen, mặt lưng màu xanh, số kiểu máy SM-A600G/DS, số Seri: R58K54D36RP, IMEI1: 357931091506456; IMEI2: 357932091506454; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD.

Bị cáo Đỗ Thành N nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, bị cáo không dám tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PM, tỉnh BD; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện PM, tỉnh BD tại phiên tòa căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra Công an huyện PM, tỉnh BD đã thu thập và đã được kiểm tra tại phiên tòa để xác định vào khoảng 19 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2020, tại nhà của bị cáo Đỗ Thành N, địa chỉ thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD, Công an huyện PM phối hợp với Công an xã MC bắt quả tang bị cáo Đỗ Thành N đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi đề thông qua kết quả xổ số kiến thiết của đài miền Trung và đài miền Bắc qua số điện thoại 0935613843 với tổng số tiền đánh bạc trái phép là 30.600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn P thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề với số tiền 20.650.000 đồng do bị cáo Đỗ Thành N ghi đề.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thành N khai nhận chính bị cáo là người thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình chơi số đề, trong đó bị cáo là người ghi số đề cho người khác, số tiền thắng, thua do bị cáo trực tiếp thanh toán cho người chơi số đề. Bị cáo Nguyễn Văn P cũng thừa nhận chính bị cáo là người thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình chơi số đề, trong đó bị cáo người tham gia chơi số đề do bị cáo Đỗ Thành N ghi số đề. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập và được kiểm tra tại phiên tòa hôm nay. Do đó có căn cứ kết luận chính bị cáo Đỗ Thành N là người thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 30.600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn P là người thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 20.650.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn P cũng thừa nhận thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua lô đề đài miền Trung ngày 22 tháng 11 năm 2020 với số tiền 1.950.000 đồng.

[4] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đỗ Thành N và bị cáo Nguyễn Văn P là người có khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề với mục đích được thua bằng tiền không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi đánh bạc trái phép. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề mà các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo Đỗ Thành N thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 30.600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn P thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền với số tiền 20.650.000 đồng. Do đó có đủ căn cứ kết luận hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P mua lô đề đài miền Trung ngày 22 tháng 11 năm 2020 với số tiền 1.950.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PM xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn P là có căn cứ.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đỗ Thành N phạm tội có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cụ thể bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện lẽ ra xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự như trên, căn cứ vào tình hình tài sản, khả năng thi hành án của từng bị cáo; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng có thể giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục các bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Bị cáo Đỗ Thành N đã bị tạm giữ với thời hạn 07 ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thời gian tạm giữ trên được trừ vào 21 ngày cải tạo không giam giữ.

[10] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ nhà nước, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[11] Đối với hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo, cụ thể phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Đỗ Thành N với số tiền 12.000.000 đồng; phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn P với số tiền 10.000.000 đồng.

[12] Xét về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động kiểu dáng giống Galaxy A6 có viền mặt màn hình màu đen, mặt lưng màu xanh, số kiểu máy SM-A600G/DS, số Seri: R58K54D36RP, IMEI1: 357931091506456; IMEI2: 357932091506454; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Thành N, bị cáo Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành N, bị cáo Nguyễn Văn P đều phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian 07 (Bảy) ngày tạm giữ bằng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo Đỗ Thanh N còn phải chấp hành hình phạt 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Thành N cho Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đỗ Thành N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Thành N và bị cáo Nguyễn Văn P.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Thành N với số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn P với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc các bị cáo phải nộp đủ số tiền trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng giống Galaxy A6 có viền mặt màn hình màu đen, mặt lưng màu xanh, số kiểu máy SM-A600G/DS, số Seri: R58K54D36RP, IMEI1: 357931091506456; IMEI2: 357932091506454; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PM, tỉnh BD theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PM, tỉnh BD và Chi cục thi hành án dân sự huyện PM, tỉnh BD.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Thành N, bị cáo Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09 tháng 3 năm 2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- STP tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- CA huyện Phù Mỹ;
- CCTHADS huyện Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh